TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (VP Bank)

Địa chỉ : Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.C.D– t.Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lần 1: Ông P.T.A. – Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VP bank Hội sở theo giấy ủy quyền số 25/2020/UQ – HĐQT ngày 07/02/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị VP Bank.

Người đại diện theo ủy quyền lần 2: Ông P.V.N – Cán bộ xử lý nợ.

Ông T.V.D – Cán bộ xử lý nợ

Ông N.X.L – Cán bộ xử lý nợ

Theo giấy ủy quyền số 2316/2020/LCC-KHDNMB02 ngày 11/03/2021.

Bị đơn: Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S.

Địa chỉ trụ sở: Số 15 ngõ 259 Y, phường Y, quận C, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà L.T.T - Chức vụ: Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: N.T.L – Chức vụ: Chủ sở hữu công ty – Theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2021.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà H.T.L.D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 93, tổ 13A, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N.T.N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 36 ngõ 11 T, quận T, thành phố H – Theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2021.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay hạn mức số số 180619-5637701-01-SME ngày 24/6/2019, và Hợp đồng vay hạn mức thấu chi tài khoản số 180619-5637701-02-SME, và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tạm tính đến ngày 16/6/2021 tổng số tiền là: 816.292.201 đồng.

2. Ghi nhận Ngân hàng TMCP V tự nguyện rút toàn bộ số tiền phạt chậm trả là: 21.158.372 đồng và giảm trừ một phần lãi phải trả, nay lãi phải trả còn lại là số tiền: 91.606.749 đồng.

Tổng cộng tiền gốc và lãi phải trả tính đến ngày 16/6/2021 là: 635.000.000 đồng (Sáu trăm ba lăm triệu đồng)

3. Buộc Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 635.000.000 đồng (Sáu trăm ba lăm triệu đồng); Trong đó: Nợ gốc: 543.393.251 đồng; Nợ lãi: 91.606.749 đồng

Kể từ ngày 17/6/2021 Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho VPBank.

4. Phương thức thanh toán:

Công ty S tất toán toàn bộ khoản vay cho VP Bank vào ngày 30/7/2021.

Trong trường hợp Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S không thanh toán theo đúng phương thức trên thì buộc Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc: 543.393.251 đồng và toàn bộ số tiền lãi phải trả tạm tính đến ngày 16/06/2021 là: 251.740.578 đồng

Trong trường hợp Công ty S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho VP Bank, bà H.T.L.D có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH S toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong trường hợp C, bà H.T.L.D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh tooán nợ cho VP Bank, VP Bank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc thẩm quyền sở hữu/sử dụng của Công ty S, bà H.T.L.D để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

5. Án phí: Công ty TNHH thiết bị và công nghệ S tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.700.000 đ (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 17.036.000 đ (mười bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 20840 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

L.T.N.H